

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4456/TTr-STNMT ngày 30 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 75/2015/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban



nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *3*

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- Vụ pháp chế - Bộ TN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, Hào

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép
của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2019/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Khoản 2, Điều 82, Luật Khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Công khai, minh bạch, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.
2. Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.
3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá.

Điều 4. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

1. Giá khởi điểm được xác định như sau:

- a) Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm được xác định theo căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 5 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

12

b) Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản, giá khởi điểm được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

2. Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

Việc xác định bước giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Tiền đặt trước:

a) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước được tính bằng đồng Việt Nam, tối thiểu là năm phần trăm (5%) và tối đa là hai mươi phần trăm (20%) giá khởi điểm.

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp khoản tiền đặt trước có giá trị dưới 5 (năm) triệu đồng thì người tham gia đấu giá có thể nộp trực tiếp cho tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng;

b) Tiền đặt trước được nộp vào tài khoản của tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm việc thực hiện nộp hồ sơ đề nghị thăm dò, khai thác khoáng sản và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được hoàn trả cho các tổ chức, cá nhân không trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận, trừ các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản;

d) Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

đ) Việc xử lý tiền đặt trước trong các trường hợp khác của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật đấu giá tài sản.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước khi tiến hành cuộc đấu giá.

Trường hợp Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì bước giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản quyết định cho mỗi cuộc đấu giá.

Điều 5. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá, chi phí dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá, chi phí dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật đấu giá tài sản.

2. Việc quản lý, sử dụng thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá, chi phí dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các khoản thu khác thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật đấu giá tài sản.

Điều 6. Hình thức trả giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận với Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn một trong các hình thức sau đây để tiến hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- a) Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá;
- b) Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

2. Hình thức trả giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo hình thức trả giá lên.

a) Trong vòng đấu giá đầu, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm cuộc đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, ..., n lần);

b) Trường hợp phải tổ chức vòng đấu giá tiếp theo, giá khởi điểm là giá trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng số nguyên lần bước giá;

c) Phiếu trả giá có giá trị không đúng quy định tại Điểm a và Điểm b Điều này được coi là không hợp lệ.

3. Hình thức trả giá, phương thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được quy định trong quy chế đấu giá và công bố công khai cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá biết trước cuộc đấu giá.

Điều 7. Giá trị trúng đấu giá, thời điểm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản là tiền trúng đấu giá của tổ chức, cá nhân được tính bằng đồng Việt Nam.

2. Giá trị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định là tỷ lệ phần trăm trữ lượng khoáng sản nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Thời điểm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò là ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá. Thời điểm xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản là trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 8. Cách tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản và phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Cách tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Phương thức thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 9. Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- a) Tiền thu được từ việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- b) Tiền bán hồ sơ cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của khu vực khoáng sản đấu giá theo quy định như sau:

TT	Giá khởi điểm của khu vực khoáng sản đấu giá	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Đến 100 triệu đồng	150.000
2	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Trên 500 triệu đồng	500.000

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản; nội dung chi và mức chi cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản; lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 11 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Điều 48 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 11. Lập kế hoạch, hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ quy hoạch khoáng sản được phê duyệt và nhu cầu khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Thông báo mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Thông báo mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các nội dung chính sau:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;
- b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;
- c) Thời gian, địa điểm, ngày bắt đầu bán hồ sơ tham gia đấu giá;
- d) Thời gian, địa điểm, ngày bắt đầu tiếp nhận, ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;
- đ) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá;
- e) Các thông tin khác có liên quan.

h

2. Thông báo mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được đăng tải trên Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Ninh Thuận ít nhất 02 (hai) lần, mỗi lần cách nhau 03 (ba) ngày; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Tài nguyên và Môi trường; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường liên tục trong 30 (ba mươi) ngày trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 13. Hình thức đăng ký, tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thông qua việc nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá hợp lệ trong thời gian tiếp nhận hồ sơ.

2. Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được tiếp nhận trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường cho đến hết ngày tiếp nhận hồ sơ ghi trong thông báo mời tham gia đấu giá.

Điều 14. Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, chuyển hồ sơ đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản

1. Tổ chức xét chọn hồ sơ:

a) Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Sau 03 (ba) lần thông báo và tính đến thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản có ít hơn 02 (hai) hồ sơ hoặc kết quả xét chọn được ít hơn 02 (hai) tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và không tổ chức đấu giá;

b) Việc xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành phần đại diện tham gia xét chọn;

c) Đối với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không được xét chọn, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Khoản 4 Điều 68 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

3. Trong thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành công tác xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá và

chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức cuộc đấu giá hoặc báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường niêm yết, thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia đấu giá tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường và đăng tải thông tin này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cho đến khi kết thúc cuộc đấu giá; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm nghiên cứu tài liệu và khảo sát thực địa khu vực đấu giá.

Điều 15. Tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức đấu giá tài sản điều hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc không thuê được tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập điều hành cuộc đấu giá.

2. Trong thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức đấu giá tài sản hoặc Chủ tịch Hội đồng đấu giá phải tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Trình tự, nguyên tắc, nội quy cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy chế đấu giá tài sản do tổ chức đấu giá tài sản ban hành. Trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế đấu giá.

Điều 16. Đấu giá không thành

1. Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

- a) Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;
- b) Tại cuộc đấu giá không có người trả giá hoặc không có người chấp nhận giá;
- c) Giá trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp không công khai giá khởi điểm và cuộc đấu giá được thực hiện theo phương thức trả giá lên;
- d) Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật đấu giá tài sản;

d) Người đã trả giá rút lại giá đã trả, người đã chấp nhận giá rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;

e) Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật đấu giá tài sản;

g) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 Luật đấu giá tài sản.

2. Việc xử lý hồ sơ, tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 52 Luật đấu giá tài sản.

Điều 17. Biên bản đấu giá, chuyển hồ sơ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Biên bản đấu giá:

a) Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chấm dứt khi đấu giá viên công bố tổ chức, cá nhân trúng đấu giá hoặc khi đấu giá không thành theo quy định tại Điều 16 quy định này;

b) Diễn biến của cuộc đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại cuộc đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá, đại diện cơ quan có tài sản đấu giá, đại diện của những tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá. Trong trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện thì biên bản đấu giá còn phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng;

c) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Biên bản đấu giá được đóng dấu của tổ chức đấu giá tài sản; trong trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện thì biên bản phải được đóng dấu của người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Chuyển hồ sơ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải ghi kết quả đấu giá tài sản vào Sổ đăng ký đấu giá tài sản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan có tài sản đấu giá. Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Hội đồng thông báo kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản bằng văn bản cho người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng;

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

b₂

chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện các thủ tục liên quan, trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 18. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Sau khi tiếp nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

Chương III
XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP,
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 19. Xử lý vi phạm, hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bồi thường thiệt hại.

1. Việc xử lý vi phạm đối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản (Hội đồng đấu giá), người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71 Luật đấu giá tài sản và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Việc hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản và giải quyết thủ tục pháp lý, bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định tại các Điều 72, 73 Luật đấu giá tài sản.

Điều 20. Tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại các Điều 74, 75, 76 Luật đấu giá tài sản và pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xác định khu vực khoáng sản và xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức đấu giá;

h

b) Lập hồ sơ, thông báo mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

c) Ký hợp đồng và phối hợp với tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

d) Trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Tổ chức đấu giá tài sản: Tổ chức đấu giá tài sản phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành hồ sơ, thủ tục liên quan đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tư pháp:

a) Thông báo danh sách các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

c) Phối hợp giám sát việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính, Cục Thuế:

a) Sở Tài chính tham gia giám sát cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Cục Thuế thông báo nộp tiền, thu nộp tiền vào ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khoáng sản được đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn;

b) Chỉ đạo việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra việc thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép tại khu vực có khoáng sản đã được đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc địa bàn quản lý.

6. Các sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quy định tại Quy định này thì áp dụng quy định của pháp luật về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Luật đấu giá tài sản.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện định kỳ hàng năm.

3. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này; kịp thời phản ánh những nội dung khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện, những thay đổi của quy định pháp luật liên quan về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh